

PERCEPTION OF THAI NGUYEN UNIVERSITY STUDENTS IN PARTY DEVELOPMENT WORK

Le Van Hieu^{1*}, Le Thanh Huyen², Le Van Canh²

¹Thai Nguyen University

²TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	19/3/2024	The study aims to evaluate the current awareness state of Thai Nguyen University students in party development work, their goals and motivations to strive to join the party, the current state of party development work among students, and the role of the Youth Union and Student Association in party development work. The study conducted a survey of 5,374 students of 10 universities and colleges in Thai Nguyen University using online survey method through Google Forms. The research results were evaluated through descriptive statistics on frequency, percentage, and correlation between observed variables. Research results show that most students have awareness and understanding of the Communist Party of Vietnam. Students have the right goals and motivation to strive to join the party through the process of striving, studying and practicing. However, there is a group of students who show signs of ideological deviation and reduced trust in the party. Therefore, it is necessary to have synchronous solutions in political and ideological education for students.
Revised:	05/6/2024	
Published:	05/6/2024	
KEYWORDS		
Awareness		
Student		
Party development		
Quality of party members		
Thai Nguyen University		

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG

Lê Văn Hiếu^{1*}, Lê Thanh Huyền², Lê Văn Cảnh²

¹Đại học Thái Nguyên

²Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	19/3/2024	Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng nhận thức của sinh viên Đại học Thái Nguyên trong công tác phát triển đảng, đánh giá về mục tiêu, động cơ phấn đấu vào Đảng của sinh viên, thực trạng công tác phát triển đảng trong sinh viên và vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trong công tác phát triển đảng. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 5.374 sinh viên của 10 trường đại học và cao đẳng trong Đại học Thái Nguyên bằng phương pháp khảo sát trực tuyến thông qua Google Forms. Các kết quả nghiên cứu được đánh giá thông qua thống kê mô tả về tần suất, tỷ lệ phần trăm, mối quan hệ tương quan giữa các biến quan sát. Kết quả nghiên cứu chỉ ra phần lớn sinh viên đều có những nhận thức và hiểu biết về Đảng Cộng sản Việt Nam. Sinh viên có mục tiêu và động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn thông qua quá trình phấn đấu, học tập và rèn luyện. Tuy nhiên, có một bộ phận sinh viên có những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, giảm sút niềm tin với Đảng. Vì vậy cần phải có những giải pháp đồng bộ trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với sinh viên.
Ngày hoàn thiện:	05/6/2024	
Ngày đăng:	05/6/2024	
TỪ KHÓA		
Nhận thức		
Sinh viên		
Phát triển đảng		
Chất lượng đảng viên		
Đại học Thái Nguyên		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9920>

* Corresponding author. Email: levanhieu@tnu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) luôn chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ đảng viên về cả số lượng và chất lượng, thông qua việc giáo dục, rèn luyện đảng viên, tăng cường công tác phát triển đảng viên mới. Trong đó, việc nhận thức đúng đắn về Đảng và công tác phát triển đảng là yếu tố nền tảng trong công tác tư tưởng, bồi dưỡng, kết nạp những người ưu tú có đủ điều kiện, phẩm chất đạo đức vào hàng ngũ của Đảng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu đã có tác động không nhỏ đến những vấn đề về chính trị, tư tưởng, nhận thức và hành động của một bộ phận sinh viên hiện nay.

Đại học Thái Nguyên là đại học vùng, hiện nay đã có 07 trường đại học; 01 cao đẳng thành viên; 02 trường, khoa trực thuộc; 02 phân hiệu đào tạo tại tỉnh Lào Cai và Hà Giang; Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học và Công nghệ; 12 trung tâm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các trường đại học thành viên có 06 viện nghiên cứu, 01 bệnh viện thực hành và nhiều trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Tính đến tháng 12/2023 Đại học Thái Nguyên có quy mô đào tạo là 67.940 người học, bao gồm, trình độ đại học, cao đẳng chính quy là 47.676 sinh viên; liên thông chính quy là 1.245 sinh viên; đào tạo cấp bằng đại học thứ hai chính quy là 418; vừa làm vừa học là 11.013; hệ đào tạo từ xa: 7.588. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và nhận thức của sinh viên (SV) về công tác phát triển đảng là nội dung quan trọng đã được các cấp lãnh đạo của Đại học Thái Nguyên đặc biệt quan tâm, đặc biệt là công tác phát triển đảng trong sinh viên. Tuy nhiên, sinh viên Đại học Thái Nguyên với sự đa dạng về thành phần dân tộc, nhiều SV là người dân tộc thiểu số, một bộ phận SV nhận thức về công tác phát triển đảng còn nhiều hạn chế.

Qua những công trình dưới đây cho thấy, nhận thức của SV về công tác phát triển đảng là yếu tố quan trọng nhằm hiểu rõ mục tiêu và động cơ phấn đấu vào Đảng của SV, đồng thời nâng cao nhận thức chính trị cho SV, góp phần trang bị cho SV thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo đại học, củng cố niềm tin của SV đối với vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Phát triển đảng trong SV là nội dung nhận được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, tiêu biểu gần đây có một số công trình như: Nghiên cứu *Phát triển đảng trong sinh viên Đại học Đà Nẵng với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay* của nhóm tác giả Lâm Bá Hòa và cộng sự [1]. Bài báo nêu lên vai trò công tác phát triển đảng trong SV là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của các tổ chức cơ sở đảng trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Trong đó, các tác giả đã tập trung phân tích vai trò của công tác phát triển đảng trong SV đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay. Nghiên cứu của tác giả Lê Hồng Hạnh [2] đã phân tích thực trạng nhận thức của SV về công tác phát triển đảng, vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong công tác phát triển đảng và những đóng góp của đảng viên trẻ. Qua kết quả nghiên cứu, tác giả đã rút ra một số kinh nghiệm trong việc nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong SV của nhà trường. Tác giả Trần Thị Minh Quế [3] đã phân tích những tiêu chuẩn kết nạp đảng trong SV như phẩm chất chính trị; thành tích học tập, rèn luyện; lý lịch...; đánh giá những thành tựu và hạn chế trong công tác phát triển đảng trong SV, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác phát triển đảng trong SV ở nhà trường hiện nay.

Nhóm tác giả Nguyễn Hữu Toàn và cộng sự [4] đã làm rõ thực trạng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người học tại Đảng bộ Đại học Thái Nguyên. Nghiên cứu đã đưa ra những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người học như: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên và người học với những phẩm chất chính trị cách mạng, lý tưởng cao đẹp, có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trần Thị Vân Anh và Đinh Thị Hạnh [5] đã thực hiện khảo sát 500 SV, trong đó có 51,8% SV tự đánh giá tư tưởng chính trị của bản thân ở mức tốt và rất tốt; tỷ lệ SV thể hiện sự tin tưởng và rất tin

tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng lần lượt là 46,4% và 48,8%. Có 84,2% SV bày tỏ mong muốn được kết nạp vào Đảng.

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Như Nguyệt [6] đã nêu việc nâng cao chất lượng đảng viên trong các trường học là một trong những vấn đề trọng tâm của các tổ chức cơ sở đảng nhà trường. Bài báo đã phân tích và làm sáng tỏ ý nghĩa của động cơ phấn đấu vào Đảng, chỉ ra một số tồn tại về ý thức phấn đấu vào Đảng của đoàn viên - sinh viên trường Đại học Quảng Bình, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm góp phần xây dựng động cơ phấn đấu vào Đảng đúng đắn cho sinh viên trường Đại học Quảng Bình trong thời gian tới. Phan Thị Phương Anh và Trần Thị Như Tuyền [7] đã phân tích thực trạng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên ở các trường đại học của Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở phân tích đánh giá về tình hình chính trị tư tưởng của sinh viên, cũng như hiệu quả hoạt động thực tiễn trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng của sinh viên, bài viết đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay. Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thu Hà [8] đã hệ thống hóa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về sự cần thiết phải đảm bảo chất lượng đội ngũ đảng viên trong xây dựng Đảng; làm rõ thực trạng chất lượng công tác kết nạp đảng viên là sinh viên trong các trường đại học ở thành phố Hà Nội. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã đưa ra những phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên là sinh viên trong các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tác giả Lê Xuân Tú [9] đã phân tích về thực trạng công tác phát triển đảng trong sinh viên về số lượng và chất lượng đảng viên. Đồng thời nêu lên những hạn chế của Đoàn Thanh niên trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên hiện nay. Nghiên cứu của tác giả Lê Thị Thảo [10] đã nêu lên tính cấp thiết trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ di sản Hồ Chí Minh trước sự tấn công, xuyên tạc của các thế lực thù địch là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có lực lượng SV. Theo đó, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho sinh viên trong đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, thù địch là một trong những nhiệm vụ đặt ra hiện nay.

Xuất phát từ lý do trên, tác giả đã thực hiện nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng nhận thức của SV Đại học Thái Nguyên về mục tiêu, động cơ phấn đấu vào Đảng, đồng thời đánh giá về vai trò hoạt động của Đoàn thanh niên (ĐTN), Hội SV trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho SV, chỉ ra những biểu hiện tiêu cực trong nhận thức của SV về công tác phát triển đảng. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở cho ĐTN, Hội SV Đại học Thái Nguyên đưa ra các giải pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho SV.

2. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

* *Đối tượng nghiên cứu*: Nhận thức của sinh viên Đại học Thái Nguyên trong công tác phát triển đảng

* *Phương pháp nghiên cứu*: Nghiên cứu đã thực hiện phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi thông qua sử dụng Google Forms trong đường link (<https://forms.gle/ojvChKhGcZYXzPmA9>). Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 5.374 SV thuộc 10 trường đại học, cao đẳng trong Đại học Thái Nguyên. Trong đó, số SV nam chiếm 32,6%, SV nữ 67,4%. Về độ tuổi, từ 18 – 20 tuổi chiếm 65,2%, trên 20 tuổi có 34,8%. Về năm học của SV, SV năm nhất có 6,7%, SV năm thứ hai chiếm 38,6%, SV năm ba 30,7%, năm thứ tư là 20,8% và SV năm thứ năm có 3,2%. Về dân tộc: Dân tộc Kinh là 61,6%, Tày 15,5%, Thái 1,2%, Mường 1%, Mông 1,8%, Dao 2,3% và các dân tộc khác là 16,6%.

* *Phương pháp xử lý dữ liệu*: Kết quả khảo sát trên Google Forms được tổng hợp, mã hóa và đưa vào phần mềm xử lý dữ liệu phiên bản SPSS 23.0. Các kết quả nghiên cứu được đánh giá thông qua thống kê mô tả về tần suất, tỷ lệ phần trăm, mối quan hệ tương quan giữa các biến quan sát.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Nhận thức của sinh viên Đại học Thái Nguyên về Đảng Cộng sản Việt Nam

Có thể thấy SV là lực lượng cơ bản tạo nên đội ngũ tri thức, đồng thời là những thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng nước nhà, là tầng lớp trí thức chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa

xã hội hiện nay. Việc giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện ý thức chính trị, nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng là yếu tố quan trọng trong việc trau dồi bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống trong SV. Đại học Thái Nguyên là đại học vùng với nhiều trường đại học, cao đẳng. Bên cạnh công tác đào tạo, giáo dục đại học thì công tác phát triển đảng trong SV cũng được các trường đại học, cao đẳng thuộc Đại học Thái Nguyên đặc biệt quan tâm.

Bảng 1. Mức độ hiểu biết của sinh viên về Đảng Cộng sản Việt Nam

TT	Nội dung	Tần suất	Tỷ lệ %
1	Tôi hiểu rất ít về Đảng Cộng sản Việt Nam	1449	27,0
2	Tôi có kiến thức cơ bản về Lịch sử và hoạt động của Đảng	3719	69,2
3	Tôi nghiên cứu sâu về Đảng và hiểu rõ về đường lối, tư tưởng của Đảng	206	3,8
Tổng		5374	100%

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả tại bảng 1 về việc khảo sát nhận thức, sự hiểu biết của SV về ĐCSVN cho thấy, phần lớn SV thuộc diện khảo sát đều có những kiến thức cơ bản về lịch sử và hoạt động của đảng với 3.719 SV chiếm 69,2%. Qua đó cho thấy công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và lịch sử trong trường đại học, cao đẳng đã có những kết quả tích cực đến nhận thức của SV về Đảng. Mặt khác, tương quan giữa nhận thức về Đảng và giới tính cho thấy giữa nam và nữ không có sự khác biệt lớn trong nhận thức về Đảng. SV nam có kiến thức cơ bản về lịch sử và hoạt động của Đảng chiếm 67,7% trong khi ở SV nữ là 70%. Đồng thời, việc nghiên cứu sâu về Đảng và hiểu rõ về đường lối, tư tưởng của Đảng ở SV nam là 6,2% trong khi đó ở SV nữ là 2,7%.

Bảng 2. Tương quan giữa nhận thức về Đảng và năm học của sinh viên (Đơn vị: %)

Nhận thức về Đảng	Sinh viên năm					Tổng
	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	
Tôi hiểu rất ít về ĐCSVN	44,7	30,1	23,5	21,3	22,8	27,0
Tôi có kiến thức cơ bản về Lịch sử và hoạt động của Đảng	53,1	66,7	72,4	74,0	70,8	69,2
Tôi nghiên cứu sâu về Đảng và hiểu rõ về đường lối, tư tưởng của Đảng	2,2	3,2	4,1	4,7	6,4	3,8
Tổng	100%	100%	100%	100%	100%	100%

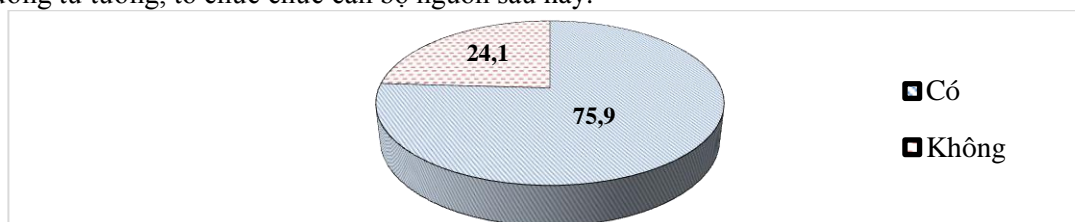
(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Tương quan giữa nhận thức về Đảng và năm học của SV cho thấy, nhận thức về Đảng có sự khác nhau giữa những SV ở các khóa học. Kết quả tương quan giữa các biên tại bảng 2 cho thấy, việc hiểu biết rất ít về Đảng có xu hướng giảm dần qua các năm học, nếu như SV năm thứ nhất cho rằng hiểu biết về Đảng rất ít là 44,7% thì năm thứ hai là 30,1% và năm thứ ba là 23,5% và năm thứ năm là 22,8%. Như vậy, có thể thấy thời gian học của SV có ảnh hưởng đến nhận thức của SV về Đảng. Mặt khác, SV có kiến thức cơ bản về lịch sử và hoạt động của Đảng lại có tỷ lệ thuận với năm học của SV. Điển hình như ở SV năm thứ nhất là 53,1% thì đến năm thứ tư là 74% và năm thứ năm là 70,8%, do đó, hiểu biết kiến thức cơ bản của SV về Đảng có xu hướng tăng dần qua các năm học. Tương tự, việc nghiên cứu sâu về Đảng và hiểu rõ về đường lối, tư tưởng của Đảng có xu hướng tăng dần qua năm học. Nếu SV năm thứ nhất là 2,2% thì đến SV năm thứ 5 là 6,4%. Từ kết quả nghiên cứu tương quan cho thấy, nhận thức về Đảng trong SV sẽ tăng lên cùng với quá trình học tập, nghiên cứu và trau dồi kiến thức trong quá trình đào tạo. Chính vì vậy, quá trình thử thách, phấn đấu của SV để trở thành đảng viên là yếu tố quan trọng để SV rèn giũa, thử thách về cả tri thức lẫn đạo đức, lối sống.

3.2. Mục tiêu và động cơ phấn đấu vào Đảng trong sinh viên Đại học Thái Nguyên

Quần chúng muốn trở thành đảng viên ĐCSVN phải là những quần chúng tiên tiến, tích cực, trải qua quá trình học tập, rèn luyện, phấn đấu, hội tụ đủ các điều kiện cần thiết để được xét kết nạp Đảng. Chính vì vậy, trong quá trình phấn đấu để trở thành Đảng viên ĐCSVN thì mỗi quần chúng ưu tú, nhất là đoàn viên, thanh niên phải xác định được động cơ vào Đảng đúng đắn. Đối

với SV, việc xác định động cơ vào Đảng đúng đắn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc định hướng tư tưởng, tổ chức chức cán bộ nguồn sau này.



Hình 1. Mục tiêu, động cơ phấn đấu vào Đảng của sinh viên Đại học Thái Nguyên (Đơn vị: %) (Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả khảo sát SV về mục tiêu, động cơ vào Đảng tại hình 1 cho thấy, có 75,9% số SV được hỏi cho rằng họ có mục tiêu và động cơ phấn đấu vào Đảng, trong khi đó chỉ có 24,1% cho rằng không có mục tiêu, động cơ phấn đấu vào Đảng. Điều này cho thấy phần lớn SV vẫn luôn mong muốn, nỗ lực phấn đấu được kết nạp Đảng, điều này được thể hiện rõ qua việc rèn luyện bản lĩnh chính trị, trau dồi phẩm chất đạo đức trong quá trình học tập, rèn luyện qua thực tiễn, từ đó nâng cao nhận thức về Đảng.

Bảng 3. Tương quan giữa động cơ phấn đấu vào Đảng và mức độ hiểu biết về Đảng Cộng sản Việt Nam

Nhận thức về Đảng	Mục tiêu phấn đấu vào Đảng	
	Có	Không
Tôi hiểu rất ít về ĐCSVN	23,2	38,8
Tôi có kiến thức cơ bản về Lịch sử và hoạt động của Đảng	72,1	60,1
Tôi nghiên cứu sâu về Đảng và hiểu rõ về đường lối, tư tưởng của Đảng	4,7	1,1
Tổng	100%	100%

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả nghiên cứu tương quan giữa động cơ phấn đấu vào đảng và mức độ hiểu biết về ĐCSVN tại bảng 3 cho thấy, những người có rất ít sự hiểu biết về Đảng thì động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng thấp hơn những người không có mục tiêu và động cơ phấn đấu vào Đảng. Những người có hiểu biết rất ít về Đảng thì chỉ có 23,2% có động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng, trong khi đó những người không có mục tiêu và động cơ phấn đấu vào Đảng là cao hơn với 38,8%. Trái lại, những SV có kiến thức cơ bản về lịch sử và hoạt động của Đảng thì lại có động cơ, mục tiêu vào đảng cao hơn là 72,1% và những người không có động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng là 60,1%. Đồng thời, những SV hiểu biết, nghiên cứu sâu về Đảng và hiểu rõ về đường lối, tư tưởng của Đảng có động cơ vào Đảng cao hơn so với những người không có động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng lần lượt là 4,7% trả lời có và chỉ có 1,1% trả lời không. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu tương quan giữa động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng với giới tính cho thấy, giữa nam và nữ không có sự khác biệt nhiều về động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng, ở SV nam là 74,1% và ở SV nữ là 76,7%.

Thông qua tương quan có thể kết luận rằng những SV ít hiểu biết về Đảng sẽ có động cơ, mục tiêu vào Đảng thấp hơn. Đồng thời, những SV có hiểu biết, kiến thức về Đảng sẽ có xu hướng phấn đấu, có động cơ và mục tiêu rõ ràng để được đứng vào trong hàng ngũ của Đảng. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, giáo dục chính trị, tư tưởng trong nhà trường sẽ có tác động mạnh mẽ đến động cơ, mục tiêu phấn đấu vào Đảng của SV.

Kết quả nghiên cứu ở bảng 4 cho thấy, phấn đấu vào Đảng là vì mục đích, lý tưởng của Đảng vẫn là động cơ cơ bản của SV Đại học Thái Nguyên. Có 64,7% đồng ý với nội dung này, có 21,1% phân vân và chỉ có 0,9% không đồng ý. Điều này cho thấy mục đích lý tưởng của Đảng vẫn là một trong những tư tưởng chủ đạo trong động cơ phấn đấu của SV. Hơn nữa có 70,8% đồng ý khi cho rằng động cơ phấn đấu vào Đảng của SV để rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức và sống có ích cho xã hội và chỉ có 1% là ý kiến không đồng ý, có 8,9% không ý kiến. Đồng thời có 69,6% cho

ràng động cơ phấn đấu vào Đảng của SV vì vinh dự, tự hào được đứng vào hàng ngũ của Đảng làm động lực, niềm tin, cống hiến, trưởng thành và hoàn thiện bản thân. Chỉ có 1,2% SV không đồng ý với nội dung này, có 2,7% cho rằng không biết và 8,9% không ý kiến. Tuy nhiên có thể thấy rằng thực trạng hiện nay là nhiều thanh niên cho rằng vào Đảng là có được cơ hội thăng tiến trong công việc. Vì vậy có 55,5% số SV cho rằng động cơ vào Đảng là để có cơ hội thăng tiến trong công việc, có 26% có quan điểm trung lập với vấn đề này và có 4,9% không đồng ý, có 10% không ý kiến. Thực tế hiện nay nhiều SV cho rằng mục tiêu phấn đấu vào Đảng là để thăng tiến vì khi bổ nhiệm cán bộ, yếu tố đảng viên sẽ được ưu tiên, đặc biệt là trong các cơ quan nhà nước. Qua đó việc xác định đúng mục đích, động cơ vào Đảng là hết sức quan trọng, tuy nhiên vào Đảng để tiến thân và để có cơ hội thăng tiến thì động cơ sẽ vì mục đích vụ lợi, chính vì vậy khi gặp những điều kiện xã hội không thuận lợi, họ sẽ dễ bị cám dỗ, sa ngã vào những sai phạm trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời kết quả khảo sát cũng cho thấy có 36,9% cho rằng động cơ vào Đảng vì vụ lợi bản thân, có 25,8% không đồng ý và 18,4% có quan điểm trung lập về vấn đề này. Như vậy, có thể thấy một bộ phận SV vẫn có những quan niệm, động cơ phấn đấu vào Đảng là vì lợi ích bản thân và con đường thăng tiến.

Bảng 4. Động cơ phấn đấu vào Đảng của SV Đại học Thái Nguyên (Đơn vị: %)

Động cơ vào Đảng	Không biết	Không ý kiến	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Trung bình
Vì mục đích, lý tưởng của Đảng	3,6	9,7	0,9	21,1	64,7	4,34
Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức và sống có ích cho xã hội	2,6	8,9	1,0	16,6	70,8	4,44
Vinh dự, tự hào có niềm tin và cống hiến trưởng thành, hoàn thiện bản thân	2,7	8,9	1,2%	17,7	69,6	4,43
Để có cơ hội thăng tiến trong công việc	3,7	10,0	4,9	26,0	55,5	4,20
Động cơ vụ lợi cho bản thân	8,8	10,1	25,8	18,4	36,9	3,64
Động cơ khác	15,1	15,1	15,5	23,1	31,1	3,40

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả phân tích tương quan giữa mục tiêu phấn đấu vào Đảng và động cơ phấn đấu vào Đảng của SV cho thấy những SV có mục tiêu phấn đấu vào Đảng đều có động cơ rõ ràng. Những SV có mục tiêu vào Đảng đã có động cơ vì mục đích, lý tưởng của Đảng (72,2%)¹ và 41,3% không có mục tiêu vào Đảng. Mặt khác, 77,8% những người có mục tiêu vào Đảng thì có động cơ rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức và sống có ích cho xã hội, trong khi đó ở động cơ này chỉ có 49% những người không có mục tiêu vào Đảng. Tương tự, 76,9% SV có mục tiêu vào đảng là vì sự vinh dự, tự hào được đứng vào hàng ngũ của Đảng làm động lực, niềm tin, cống hiến, trưởng thành và hoàn thiện bản thân, trong khi đó có 46,4% là không có mục tiêu vào đảng. Đồng thời nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những SV có mục tiêu phấn đấu vào Đảng với động cơ vụ lợi bản thân cũng chiếm tỷ lệ cao hơn với 40,5% so với 25,6% những người không mục tiêu phấn đấu vào Đảng.

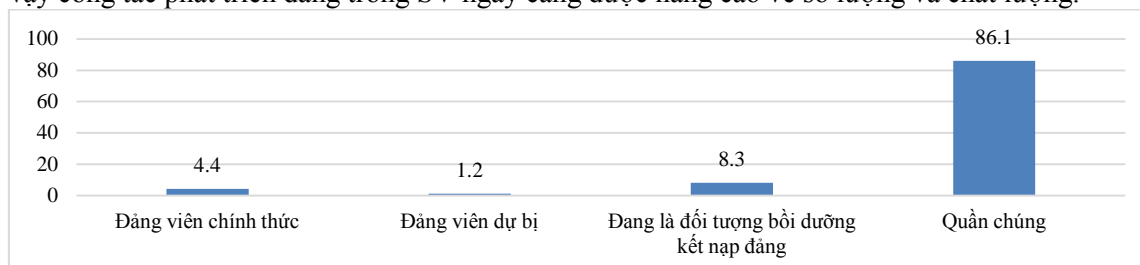
Từ kết quả khảo sát SV Đại học Thái Nguyên trong công tác phát triển đảng đã cho thấy phần lớn SV đều có mục tiêu phấn đấu vào Đảng trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường. Mặt khác, SV đều có động cơ phấn đấu rõ ràng theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Chính vì vậy, SV đã luôn có sự nỗ lực và cố gắng trong lao động, học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Động cơ đúng đắn phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể và thiết thực; việc xác định động cơ đúng đắn vào Đảng không chỉ biểu hiện về mặt tư tưởng, nhận thức mà hơn thế nữa phải được cụ thể hóa bằng hành động trong hoạt động thực tiễn, không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao cả về trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn, không ngừng học hỏi trau dồi phẩm chất đạo đức và năng lực công tác.

3.3. Công tác phát triển Đảng trong sinh viên

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác phát triển đảng, trong những năm qua các trường đại học, cao đẳng thuộc Đại học Thái Nguyên đã quan tâm, chỉ đạo công tác phát triển

¹ Nghiên cứu tương quan giữa thang đo "Đồng ý" về những động cơ phấn đấu vào đảng và mục tiêu vào đảng của SV

đảng viên mới. Các Đảng ủy đã xác định rõ việc kết nạp đảng viên mới là một nhiệm vụ chính trị của Chi bộ các đơn vị. Qua đó các tổ chức đảng đã luôn quan tâm lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác này theo đúng phương châm, nguyên tắc, quy trình, thủ tục về công tác phát triển đảng, giới thiệu quần chúng ưu tú học cảm tình Đảng bảo đảm nguyên tắc trong Điều lệ Đảng. Chính vì vậy công tác phát triển đảng trong SV ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng.



Hình 2. Thực trạng số lượng Đảng viên trong sinh viên (Đơn vị: %)
(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả khảo sát 5.374 SV Đại học Thái Nguyên tại hình 2 cho thấy số SV là đảng viên có 302 người chiếm 5,6% số SV được khảo sát. Trong đó, số đảng viên chính thức có 236 người chiếm 4,4%, số đảng viên dự bị là 66 người chiếm 1,2%. Số SV hiện đang là đối tượng được bồi dưỡng để kết nạp Đảng là 445 người chiếm 8,3%. Số SV là quần chúng chiếm tỷ lệ cao nhất với 86,1%. Với kết quả khảo sát ở trên cho thấy số lượng đảng viên chiếm 5,6% số người khảo sát cũng là tỷ lệ tương đối cao trong tổng số SV khảo sát.

Theo kết quả nghiên cứu tương quan giữa số lượng đảng viên và năm học của SV cho thấy, số đảng viên chính thức là SV năm thứ 5 chiếm tỷ lệ cao nhất là 8,2%, tiếp đó là SV năm thứ hai với 5,8%, SV năm thứ ba là 4,7%. Đối với đảng viên dự bị chủ yếu là SV năm thứ 5 trở lên. Đồng thời đối với SV đang là đối tượng bồi dưỡng kết nạp Đảng chủ yếu là SV năm thứ tư chiếm 13% và SV năm thứ 5 trở lên chiếm 14,6%. Qua đó cho thấy để được kết nạp Đảng, SV phải trải qua quá trình giáo dục, rèn luyện và trưởng thành, SV phải trải qua thời gian để thử thách, phấn đấu trong học tập, hoạt động chuyên môn cũng như rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức.

Bảng 5. Tương quan giữa số lượng đảng viên và giới tính của người trả lời

TT	Đối tượng đảng viên	Giới tính		Tổng
		Nam	Nữ	
1	Đảng viên chính thức	7,8	2,8	4,4
2	Đảng viên dự bị	1,3	1,2	1,2
3	Đang là đối tượng bồi dưỡng kết nạp Đảng	8,9	8,0	8,3
4	Quần chúng	82,1	88	86,1
	Tổng	100%	100%	100%

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Tương quan giữa số lượng đảng viên và giới tính của người trả lời tại bảng 5 cho thấy, mặc dù số lượng SV nam khảo sát là 32,6%, trong khi đó số lượng nữ giới chiếm 67,4% nhưng trong thực tế số lượng đảng viên là nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới. Số đảng viên chính thức là nam giới chiếm 7,8%, trong khi đó nữ giới chỉ chiếm 2,8%. Tương tự đối với đối tượng bồi dưỡng kết nạp Đảng ở nam giới là 8,9%, trong khi đó ở nữ giới là 8%. Như vậy có thể thấy tỷ lệ đảng viên ở SV nam chiếm tỷ lệ cao hơn SV nữ trong số SV được khảo sát.

Kết quả khảo sát đánh giá của SV về các tiêu chí phát triển đảng trong nhà trường hiện nay cho thấy phần lớn các trường đại học, cao đẳng được người học đánh giá là việc lựa chọn đối tượng học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng được công bằng, minh bạch và có 38,7% hoàn toàn đồng ý với nội dung này, có 43,1% đánh giá đồng ý, chỉ có 1,2% ý kiến không đồng ý và 2,9% hoàn toàn không đồng ý. Có thể thấy việc lựa chọn SV trong công tác phát triển đảng phần lớn là những SV có đủ các phẩm chất về chính trị, đạo đức, tư tưởng, năng lực công tác. Do đó, các tiêu chuẩn này đã được các trường đại học, cao đẳng trong Đại học Thái Nguyên làm tốt. Có 81,8%

SV đồng ý khi cho rằng việc xét duyệt hồ sơ kết nạp Đảng có sự đánh giá khách quan dựa trên tiêu chí về kết quả học tập, rèn luyện. Tuy nhiên, cũng có 3% SV hoàn toàn không đồng ý với nội dung này và 1,4% không đồng ý.

Bảng 6. Đánh giá của SV về các tiêu chí phát triển Đảng trong sinh viên (Đơn vị: %)

Tiêu chí phát triển đảng	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Trung bình
Đối tượng học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng được công bằng, minh bạch	2,9	1,2	14,2	43,1	38,7	4,13
Có sự đánh giá khách quan dựa trên tiêu chí về kết quả học tập, rèn luyện	3,0	1,4	13,9	81,8	0,0	3,74
SV được theo dõi, bồi dưỡng về tư tưởng, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác	2,8	1,1	13,0	44,1	38,9	4,15
Tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội và các hoạt động xã hội khác	3,0	1,2	12,2	44,4	39,2	4,15
SV có động cơ, lý tưởng đúng đắn để phấn đấu vào Đảng	3,0	1,4	13,2	43,0	39,4	4,14

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Việc theo dõi, bồi dưỡng về tư tưởng, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác của SV cũng đã được các trường rất quan tâm. Kết quả khảo sát tại bảng 6 cho thấy có 38,9% hoàn toàn đồng ý với nội dung này, có 44,1% đồng ý và chỉ có 1,1% có ý kiến đánh giá là không đồng ý. Đồng thời có 39,2% hoàn toàn đồng ý khi cho rằng SV được tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội và các hoạt động xã hội khác và 44,4% ý kiến đồng ý. Có thể nói tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV đã có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên để phát triển đảng. Đặc biệt nghiên cứu đã khảo sát những đánh giá của SV về động cơ, lý tưởng đúng đắn để phấn đấu vào Đảng trong SV. Kết quả cho thấy có tới 39,4% hoàn toàn đồng ý, có 43% đồng ý và chỉ có 1,4% không đồng ý với nội dung này.

3.4. Vai trò của Đoàn Thanh niên trong công tác phát triển Đảng

Để nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng, ĐTN, Hội SV có vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng và tính tiên phong. Thực tiễn trong thời gian qua, việc nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong SV đã được ĐTN, Hội SV các trường trong Đại học Thái Nguyên xây dựng kế hoạch, tổ chức phong trào “Sinh viên 5 tốt” tạo nền tảng phát triển đảng trong SV.

Bảng 7. Đánh giá về vai trò của Đoàn Thanh niên trong công tác phát triển Đảng (Đơn vị: %)

Vai trò của ĐTN, Hội SV	Không biết	Không ý kiến	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Trung bình
Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên (chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động)	1,9	7,7	1,3	22,5	66,6	4,44
Là lực lượng tiên phong thực hiện lý tưởng của Đảng	2,1	7,6	1,5	21,9	66,9	4,44
ĐTN là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng	1,8	7,6	1,7	22,3	66,5	4,44
Bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí kiên cường cho thanh niên	1,9	7,1	1,5	20,8	68,8	4,47

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả khảo sát SV về vai trò của ĐTN, Hội SV trong công tác phát triển đảng tại bảng 7 cho thấy, ĐTN, Hội SV có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên (chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động) có 66,6% đồng ý, chỉ có 1,3% không đồng ý và có 22,5% có quan điểm trung lập. Đồng thời cũng có 66,9% đồng ý khi cho rằng ĐTN là lực lượng tiên phong thực hiện lý tưởng của Đảng và chỉ có 1,5% không đồng ý quan điểm này. Có 66,5% đồng ý khi cho rằng ĐTN là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, có 22,3% có quan điểm trung lập và chỉ có 1,7% không đồng ý. Đặc biệt có 68,8% đồng ý khi cho rằng ĐTN có vai trò bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí kiên cường cho thanh niên.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay nhiều thanh niên, SV đã dễ dàng tiếp cận cái mới, thích tự do, tự khẳng định mình, lại chưa có nhiều kinh nghiệm, nhận thức các vấn đề chính trị - xã hội còn hạn chế nên thanh niên thường dễ bị lôi kéo, kích động. Cũng vì thế mà các thế lực thù địch luôn coi thanh niên là đối tượng đặc biệt để lợi dụng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Các thế lực thù địch luôn dùng nhiều chiêu bài, cách thức kích động như lợi dụng tự do, tôn giáo để đánh vào sự nông nổi của một bộ phận giới trẻ để hình thành lối sống theo chủ nghĩa thực dụng, thích ăn chơi, lười lao động, sống vụ lợi, vị kỷ.

Bảng 8. Đánh giá về những biểu hiện tiêu cực của thanh niên hiện nay về vai trò lãnh đạo của Đảng

(Đơn vị: %)

Biểu hiện tiêu cực	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Trung bình
Một bộ phận thanh niên hiện nay thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin với Đảng.	5,7	8,9	17,9	43,3	24,1	3,71
Một số ít thanh niên dao động, tin theo những luận điệu của các thế lực thù địch, xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ Đảng và chế độ.	7,6	9,6	17,4	41,6	23,8	3,64
Một bộ phận thanh niên thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống buông thả, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, coi đồng tiền là trên hết.	7,2	8,2	15,9	43,1	25,6	3,72
Một bộ phận thanh niên có sự xuống cấp đạo đức gia đình và xã hội.	6,8	8,8	16,6	42,3	25,5	3,71
Một bộ phận thanh niên không tự giác rèn luyện, sa sút ý chí phấn đấu.	6,7	8,6	16,1	42,9	25,7	3,72

(Nguồn: Số liệu thống kê từ khảo sát)

Kết quả nghiên cứu, khảo sát SV đánh giá về những biểu hiện tiêu cực của thanh niên về vai trò lãnh đạo của Đảng tại bảng 8 cho thấy có tới 43,3% số người được hỏi đồng ý khi cho rằng một bộ phận thanh niên hiện nay thiếu lý tưởng, giảm sút niềm tin với Đảng và có đến 24,1% hoàn toàn đồng ý, trong khi đó chỉ có 8,9% không đồng ý với quan điểm trên. Điều này cho thấy đây là một thực trạng đáng báo động trong công tác tư tưởng, niềm tin của thanh niên đối với vai trò lãnh đạo của Đảng hiện nay. Thực tế hiện nay những trang mạng xã hội đã bị các thế lực sử dụng để phát tán tài liệu có nội dung phản động, ấn phẩm văn hóa đồi trụy để “chuyển hóa” dần dần lớp trẻ và điều này có ảnh hưởng nghiêm trọng tới tâm lý, tư tưởng và niềm tin của thanh niên đối với Đảng hiện nay.

Có đến 41,6% đồng ý khi cho rằng một số ít thanh niên dao động, tin theo những luận điệu của các thế lực thù địch, xuyên tạc, nói xấu, bôi nhọ Đảng và chế độ và có tới 23,8% hoàn toàn đồng ý, trong khi đó chỉ có 9,6% không đồng ý với nội dung này. Mặt khác, hiện nay tình trạng thanh niên, SV có lối sống buông thả, vi phạm pháp luật, sống chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, coi trọng vật chất và có 43,1% SV đồng ý với nhận định này, có 25,6% hoàn toàn đồng ý.

Một bộ phận thanh niên có sự xuống cấp đạo đức gia đình và xã hội, đây cũng là vấn đề cần được quan tâm và có biện pháp khắc phục những tồn tại khuyết điểm trong SV hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy, có 42,3% đồng ý với luận điểm này, 25,5% số người trả lời hoàn toàn đồng ý và có 8,8% không đồng ý. Có thể nói vấn đề rèn luyện phẩm chất đạo đức là vấn đề sống còn trong công tác phát triển đảng trong giai đoạn hiện nay. Nếu vấn đề này không được phát hiện và giáo dục kịp thời sẽ tạo ra những lệch lạc trong nhận thức và hành động, gây hậu quả khó lường. Để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hiện nay, cần thực hiện nhiều giải pháp cơ bản, đồng bộ như tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã xác định.

4. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu nhận thức của SV Đại học Thái Nguyên trong công tác phát triển đảng cho thấy, phần lớn SV thuộc diện khảo sát đều có những nhận thức và hiểu biết cơ bản về ĐCSVN. Nhận thức về Đảng tăng lên cùng với quá trình học tập, nghiên cứu và trau dồi kiến thức trong quá trình đào tạo. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và lịch sử Đảng trong trường đã có những tác động tích cực đến nhận thức của SV về Đảng. Chính vì vậy, quá trình thử thách, phấn đấu của SV để được đứng vào trong hàng ngũ của Đảng là yếu tố quan trọng để SV rèn giũa, thử thách về cả tri thức lẫn đạo đức, lối sống.

Các trường đại học, cao đẳng thuộc Đại học Thái Nguyên đã làm tốt công tác phát triển đảng, quan tâm giáo dục, bồi dưỡng những SV ưu tú để kết nạp đảng viên mới. Các quy trình, nguyên tắc và thủ tục xét kết nạp Đảng được thực hiện công khai, minh bạch và được SV đánh giá cao. Phần lớn SV đều có mục tiêu phấn đấu vào Đảng và có động cơ phấn đấu rõ ràng, do đó, SV đã luôn có sự nỗ lực và cố gắng trong lao động, học tập, rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra những SV ít hiểu biết về Đảng sẽ có động cơ, mục tiêu vào đảng thấp hơn và ngược lại. Mặt khác có một bộ phận SV có những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, giảm sút niềm tin với Đảng, bị dao động trước những thông tin bịa đặt, xuyên tạc của các thế lực thù địch, xa rời thực tế, sa sút ý chí phấn đấu. Chính vì vậy, các trường đại học, cao đẳng trong Đại học Thái Nguyên cần có những giải pháp đồng bộ nhằm giáo dục, định hướng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống của SV bằng những việc làm thiết thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. B. Lam, H. T. T. Nguyen, and T. D. Nguyen, "Developing the party among students of the University of Danang with the work of protecting the ideological foundation of the current party," *Journal of Science and Technology - University of Danang*, vol. 21, no. 8, pp. 28-32, 2023.
- [2] H. H. Le, "Party development work among students at Hanoi Capital University in the period 2015 – 2020," *Science Magazine*, no. 38, pp. 135-145, 2020.
- [3] Q. M. T. Chan, "Continue to innovate and improve the quality of party development work among students at Trade Union University," *Trade Union Scientific Research Journal*, no. 17, pp. 47-49, 2019.
- [4] T. H. Nguyen, T. T. Nguyen, and L. B. T. Hoang, "Thai Nguyen University Party Committee strengthens educational, political and ideological work for officials, party members and learners in the current period," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 08, pp. 436-444, 2021.
- [5] A. V. T. Tran and H. T. Dinh, "Assessment of political and ideological education for students at Nam Dinh University of Nursing in the period 2018 - 2020," *Scientific Research Journal*, vol. 4, no. 02, pp. 40-48, 2021.
- [6] N. T. N. Nguyen, "Building the right motivation to join the party for students at Quang Binh University," *Journal of Science and Technology, Quang Binh University*, no. 21, pp. 66-75, 2021.
- [7] A. T. P. Phan and T. T. N. Tran, "Current status of political and ideological education for students and some directional solutions," *Journal of Science - Can Tho University*, vol. 48, pp. 13-19, 2017.
- [8] H. T. T. Nguyen, "The quality of the recruitment of party members who are students at universities in Hanoi city today," MA Thesis specialized in Party Building and State Government, Academy of Journalism and Communication, 2015.
- [9] T. X. Le, "Improve the quality of student party member development in the youth union of Hanoi University of Natural Resources and Environment today," *Journal of Natural Resources and Environmental Science*, no. 23, pp. 119-121, 2018.
- [10] T. T. Le, "Raising awareness for major students in fighting, refuting wrong and hostile views, and protecting Ho Chi Minh's legacy," *Journal of Theory and Communication*, no. 05, pp. 11-16, 2022.